

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: **195/2018/HSST**

Ngày 16/11/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Phương

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Vũ Văn Hộ

2/ Bà Phan Thị Thúy Hà

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Thúy – Thư ký
Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Thủy, Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 198/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn Th, sinh năm 1978; Nơi ĐKNKTT và ở: Tổ dân phố Cầu 7, phường T, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn L (đã chết); Con bà: Lê Thị O, sinh năm 1954; Vợ: Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1982, có 02 con (lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2006);

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 22/HSST ngày 09/4/1998 Tòa án nhân dân quận Tây Hồ xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 26/8/1998.

Danh chỉ bản số 325 lập ngày 15/8/2018, tại Công an quận Bắc Từ Liêm.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 công an thành phố Hà Nội - có mặt tại phiên tòa.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Văn Th: Luật sư Trịnh Văn Toàn- Luật sư thuộc Văn phòng luật sư ATK – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Dương Thị T, sinh năm 1979; Nơi ĐKNKTT và ở tại: thôn Quế Trọng B, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;

Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Dương Đ (đã chết); Con bà: Phạm Thị H; Con: Có 01 con sinh năm 2013

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 52/HSST ngày 10/5/2005, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân xử phạt 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Danh chỉ bản số 367 lập ngày 20/9/2018, tại Công an quận Bắc Từ Liêm.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn C, sinh năm 1964; HKTT: thôn L, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội.- vắng mặt.

2. Chị Nguyễn B, sinh năm 1982; HKTT: khu 6, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 6/8/2018, Nguyễn C và Nguyễn Bá Tr rủ nhau đi uống bia tại khu vực công viên Hòa Bình, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Sau đó, cả hai cùng rủ nhau đi mua dâm, do C có quen biết với Lê Văn Th là người có thể tìm và gọi được gái bán dâm nên C đã dùng điện thoại của mình có số 01682289978 gọi vào điện thoại số 01642153940 của Th để hẹn ra quán nước vỉa hè trên đường Phạm Văn Đồng trao đổi. Tại đây, C nhờ Th tìm giúp 02 gái bán dâm cho C và Tr, Th đồng ý hai bên thỏa thuận Th sẽ tìm giúp C và Tr 02 gái bán dâm, C sẽ đưa cho Th 200.000 đồng tiền công gọi gái bán dâm. Sau đó, C đèo Tr đi đến nhà nghỉ Bình Minh ở số 1, ngõ 397 đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội để đợi sẵn. Sau khi đến nhà nghỉ và đặt phòng, C ở phòng 401 còn Tr ở phòng 303. Sau khi nhận tiền từ C, Th dùng điện thoại của mình số 01642153940 gọi đến điện thoại số 0967988250 của Dương Thị T và nói có 02 khách muốn mua dâm và nhờ T có quen ai thì gọi giúp thêm 01 người nữa. T hẹn Th ra đoạn ngã ba giao giữa đường Nguyễn Hoàng Tôn và đường Phạm Văn Đồng để trao đổi. Đến điểm hẹn, T báo Th báo với khách giá bán dâm là 250.000 đồng rồi T lấy số điện thoại của C từ Th để trao đổi giá bán dâm và C báo T đến phòng 303 và 401 nhà nghỉ Bình Minh. Tiếp đó, T dùng điện thoại số 0967988250 gọi đến điện thoại số 0988012187 của Nguyễn B (là gái bán dâm) rủ B đi bán dâm cùng. T báo với B đi bán dâm với giá 250.000 đồng, khách trả tiền nhà nghỉ và được B đồng ý, T báo B đến phòng 401 nhà nghỉ Bình Minh. Sau đó T đi đến nhà nghỉ Bình Minh trước và đi lên phòng 401, đến nơi T báo với lễ tân cũng là quản lý

của nhà nghỉ là chị Nguyễn Thị Kim Chung (SN 1987; HKTT: phường Hồng Sơn, thành phố Vinh, Nghệ An) là có bạn ở phòng 303. Qua sự đồng ý của chị Chung, T đi lên phòng 303 và bán dâm cho T. Sau đó khoảng 5 phút thì B cũng đi xe ôm đến nhà nghỉ và báo với lễ tân là bạn đang ở phòng 401, được sự đồng ý của lễ tân, B lên phòng 401 để bán dâm cho C. Sau khi lên đến phòng 401, C có đưa cho B 500.000 đồng và nói đó là tiền mua dâm của C và Tr còn tiền nhà nghỉ thì C và Tr sẽ trả. Khi T và Tr đang mua bán dâm tại phòng 303, B và C đang mua bán dâm tại phòng 401 tại nhà nghỉ Bình Minh thì bị Cơ quan công an kiểm tra thu giữ cùng vật chứng và đưa các đối tượng trên về trụ sở làm rõ. Tại cơ quan điều tra khách mua dâm và gái bán dâm trình bày như trên.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Lê Văn Th gồm: 200.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Philip màu đen lắp sim số 01642153940.

Thu giữ của Nguyễn C gồm: 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1202 lắp sim số 01682289978.

Thu giữ của Nguyễn Bá Tr gồm: 01 bao cao su đã qua sử dụng.

Thu giữ của Nguyễn B gồm: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen lắp sim số 0988012187; 500.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Thu giữ của Dương Thị T gồm: 01 ĐTDĐ Nokia 206 màu đen lắp sim số 0967988250.

Tại cơ quan điều tra Lê Văn Th khai: Đây là lần đầu tiên thực hiện hành vi môi giới mua bán dâm và được hưởng lợi 200.000 đồng từ hành vi trên.

Dương Thị T khai: Đây là lần đầu tiên gọi B đi bán dâm, do khách nói có hai người nên T gọi thêm B đi bán dâm. T không nhận tiền công từ việc rủ B đi bán dâm.

Đối với Nguyễn C và Nguyễn Bá Tr, Cơ quan CSĐT Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua dâm theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của chính phủ với mức phạt 750.000 đồng.

Đối với Nguyễn B, Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bán dâm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ với mức phạt 200.000 đồng.

Kiểm tra nhà nghỉ Bình Minh địa chỉ: số 1, ngõ 397 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội có đầy đủ các giấy tờ hoạt động kinh doanh, vào sổ lưu trú đầy đủ. Đối với quản lý nhà nghỉ là chị Nguyễn Thị Kim Chung, qua xác minh chị Chung khai không biết các đối tượng trên thuê phòng nhà nghỉ để thực hiện việc mua bán dâm nên Cơ quan CSĐT Công an quận Bắc Từ Liêm không có căn cứ để xử lý.

Cáo trạng số 196/CT-VKS, ngày 23/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố bị cáo Lê Văn Th về tội Môi giới mại dâm theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Dương Thị T về tội: “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị các Th khai nhận hành vi phạm tội nhưng chưa thành khẩn, bị cáo T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự 2015; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Lê Văn Th mức án từ 42 đến 48 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Dương Thị T mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 700.000 đồng; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen lắp sim số 0988012187; 01 ĐTDĐ Nokia 206 màu đen lắp sim số 0967988250. 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Philip màu đen lắp sim số 01642153940; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1202 lắp sim số 01682289978

Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng.

Miễn áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Văn Th: Nhất trí với tội danh và điều luật mà đại diện VKS đã truy tố nhưng đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bản thân bị cáo sức khỏe yếu, tâm thần không ổn định, nhận thức pháp luật hạn chế nên khai báo không rõ ràng chứ không phải bị cáo khai báo quanh co. Đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 BLHS và cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề xuất.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, luật sư bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh:

Khoảng 21 giờ ngày 06/8/2018, Lê Văn Th có hành vi môi giới cho Dương Thị T và Nguyễn B bán dâm cho Nguyễn Bá Tr, Nguyễn C để hưởng lợi 200.000 đồng. Do đó, bị cáo Th đã phạm tội “Môi giới mại dâm” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự 2015. Dương Thị T có hành vi môi giới cho Nguyễn B bán dâm cho Nguyễn C, T không được hưởng lợi. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Môi giới mại dâm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố đối với các bị cáo Lê Văn Th và Dương Thị T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới chính sách phòng chống tệ nạn xã hội, trật tự an toàn xã hội, xâm hại thuần phong mỹ tục, là tác nhân gây ra nhiều căn bệnh xã hội nguy hiểm. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, là nguy hiểm cho xã hội nhưng vì háo lợi nên vẫn thực hiện. Vì vậy đối với các bị cáo cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để đảm bảo tính giáo dục riêng đối với các bị cáo và làm bài học phòng ngừa chung. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy: bị cáo Th là người liên lạc trực tiếp với khách mua dâm, gọi điện thoại cho bị cáo T và bảo bị cáo T gọi thêm người đi bán dâm. Bị cáo Th được hưởng lợi 200.000 đồng từ việc môi giới mại dâm cho hai khách nên mức hình phạt của bị cáo Th phải cao hơn bị cáo T.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo:

Nhân thân các bị cáo: bị cáo Th có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích). Bị cáo T có 01 tiền án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản(đã được xóa án tích). Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo; đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù giam cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 328 Bộ luật Hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định. Vì vậy, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng thu giữ:

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen lắp sim số 0988012187 của Nguyễn B; 01 ĐTDĐ Nokia 206 màu đen lắp sim số 0967988250 của Dương Thị T. 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Philip màu đen lắp sim số 01642153940 của Lê Văn Th; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1202 lắp sim số 01682289978 của Nguyễn C. các bị cáo và người liên quan đã dùng các điện thoại trên để liên lạc mua bán dâm nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Số tiền 500.000 đồng thu giữ của Nguyễn B và 200.000 đồng thu giữ của Lê Văn Th do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

02 bao cao su đã qua sử dụng tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn Th, Dương Thị T phạm tội “Môi giới mại dâm“

1/Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, phạt bị cáo Lê Văn Th 40 (bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2018.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 328; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, phạt bị cáo Dương Thị T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3/ Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philip màu đen lắp sim số 01642153940 đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1202 lắp sim số 01682289978 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen lắp sim số 0988012187 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Nokia 206 màu đen lắp sim số 0967988250 đã qua sử dụng và số tiền 700.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bao cao su đã qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 30/19 ngày 31/10/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm và Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm)

4 /Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Văn Th, bị cáo Dương Thị T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt kết quả xét xử.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKS ND quận Bắc Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Dương Thị Thu Phượng